

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 387/2017/HSPT

Ngày 14 – 12 - 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Kim Khánh

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân và ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 350/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn P. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: PHẠM VĂN P - Sinh năm 1971 tại huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Hữu C, sinh năm 1931 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 và 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2002) cùng trú tại: Thôn A, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Tại Bản án 50/2010/HSST ngày 18/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Tại Bản án 324/2010/HSPT ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/11/2016 đến ngày 24/01/2017, hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Đ** - Sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994, cùng trú tại: thôn B, xã H, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Lê Quốc H; Đỗ Thị Tuyết Mến; Nguyễn Văn P1; Ngô Xuân H1; Trương Văn H2; Thân Thế Kiên; Lê Thị Tâm; Phan Trọng Quang; Dương Thị Thu Thanh; Phạm Công Tịnh; Kim Nhật Long không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thống nhất việc tổ chức đánh bạc với nhau từ trước nên vào khoảng 13 giờ ngày 14/11/2016, Phạm Văn P đang ở nhà thì Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động hiệu NOKIA, gắn số Sim 01662714322 gọi vào điện thoại di động hiệu MASSTEL gắn số Sim 0911316870, báo cho P biết là đã cho Nguyễn Văn P1, điều khiển xe mô tô chở một số vật dụng như ghế nhựa, bát... vào chòi rẫy cà phê ở thôn B, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để chuẩn bị đánh bạc. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 212.41 đến địa điểm thôn B thì thấy khoảng 20 người đang tập trung ở đây. Lúc này, P lấy ra 1 cái đĩa, 1 cái chén và 4 con vị để cho Ngô Xuân H1 cầm cái chơi xóc đĩa, ăn thua bằng tiền. Còn Trương Văn H2, Thân Thế Kiên, Kim Nhật Long, Lê Thị Tâm, Phan Trọng Q, Dương Thị Thu T, Phạm Công T và những người khác là người đặt tiền. Sau đó, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn P1 thay nhau điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu DREAM (không rõ biển kiểm soát, xe mượn của Cường); Lê Quốc H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47K9 - 1398 đi ra dốc đá thuộc thôn B, xã H để chở người vào địa điểm đánh bạc và cảnh giới cho sòng bạc. Đ đã trả cho H số tiền 500.000 đồng, số tiền này H đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra. Còn P1 thì sẽ được trả 400.000 đồng nhưng P1 chưa nhận được tiền. Đối với Đỗ Thị Tuyết M, do quen biết với P, nên M đã đem theo nước ngọt và thức ăn vào sòng bạc để bán cho những người đánh bạc nhằm thu lợi, Mến đã bán được 160.000 đồng vào chiều ngày 14/11/2016. Trước đó, M cũng

đã bán đồ ăn thức uống tại địa điểm đánh bạc do P tổ chức và thu lợi được số tiền 1.500.000 đồng.

Hình thức chơi xóc đĩa là đặt tiền trên chiếu bạc và quy định chắn, lẻ; chắn là đặt tiền bên tay phải người xóc đĩa, lẻ là đặt tiền bên tay trái người xóc đĩa. Người cầm cái bỏ 4 quân vị hình tròn trên chiếc đĩa và úp chén lại để xóc; nếu 4 quân vị cùng sấp hoặc cùng ngửa hoặc 2 con vị cùng ngửa hoặc 2 con vị cùng sấp là chắn; nếu là 3 con vị sấp và 1 con vị ngửa hoặc 3 con vị ngửa và 1 con vị sấp là lẻ. Khi chơi thì mọi người quy định đặt ván ít nhất là 50.000 đồng và ván cao nhất là 500.000 đồng. H1 cầm cái được một lúc thì hết tiền và đưa cho Nguyễn Văn Đ cầm cái và lúc này Đ có số tiền là 1.000.000 đồng. Khi đi đánh bạc, Kim Nhật L mang theo số tiền 5.000.000 đồng; Ngô Xuân H1 mang theo số tiền 3.000.000 đồng; Phan Trọng Quang, Dương Thị Thu T và Phạm Công T mỗi người mang theo 2.000.000 đồng; Trương Văn H2 mang theo số tiền 800.000 đồng; Lê Thị T mang theo số tiền 550.000 đồng và Thân Thế K mang theo số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/11/2016, khi P và Định đang tổ chức cho mọi người sát phạt thắng thua thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang đối với Phạm Văn P, Lê Quốc H, Đỗ Thị Tuyết M, Trương Văn H2, Thân Thế K, Kim Nhật L, Lê Thị T, Phan Trọng Q, Dương Thị Thu T và Phạm Công T, còn Nguyễn Văn Đ, Ngô Xuân H1, Nguyễn Văn P1 và một số người khác (không xác định được nhân thân) đã bỏ chạy. Lúc này, tại sòng bạc còn có Vũ Hữu Đ, Chu Văn H, Phạm Quốc B, Phan Trọng B, Trần Văn S và Trần Quốc D nhưng chỉ đến xem chứ không chơi. Đến ngày 30/12/2016, H1, Đ đến Công an tỉnh Đắk Lắk đầu thú. Ngày 20/3/2017 P1 đến Công an huyện Ea H'Leo đầu thú. Trong ngày 14/11/2016, P đã thu được khoảng 6.000.000 đồng tiền xâu, số tiền này P để tại chiếu bạc và đã bị Công an thu giữ. P và Đ cùng thỏa thuận số tiền xâu thu được thì sẽ chia đôi. Việc quy định thu tiền xâu như sau: Nếu ai đặt cược vào 4 mặt đen hay 4 mặt trắng thắng thì sẽ nộp 5% số tiền thắng được.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc ngày 14/11/2016 gồm: 13.900.000 đồng, 01 cái chén nhựa, 01 cái đĩa màu trắng, 04 quân vị, 01 tấm bạt màu đen có viền trắng kích thước 1,5 x 6 mét; 01 tấm bạt màu xanh cam, kích thước 3 x 6 mét, 20 ghế nhựa nhỏ màu đỏ;

Thu giữ của Kim Nhật L số tiền 2.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-037.62; thu giữ của Phan Trọng Q số tiền 5.000.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-291.74; thu giữ của Lê Quốc H số tiền 500.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K9-1398; thu giữ của Phạm Văn P số tiền 4.000.000 đồng; thu giữ của Phạm Công T số tiền 1.700.000 đồng; thu giữ của Đỗ Thị Tuyết M số tiền 160.000 đồng;

Ngoài ra, còn thu giữ 8 xe mô tô khác gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB-212.41; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47P6-0707; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47K5-9582; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16F1-1558; 01 xe mô tô biển kiểm soát 51N3-8229 (của Ngô Xuân H1); 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-155.94; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47D1-148.92; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47E1-102.44 và 07 điện thoại di động các nhãn hiệu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 14/11/2016 đến 24/01/2017 là 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 50 BLHS tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Lê Quốc H; Đỗ Thị Tuyết M; Nguyễn Văn P1; Ngô Xuân H1; Trương Văn H2; Thân Thế K; Lê Thị T; Phan Trọng Q; Dương Thị Thu T; Phạm Công T; Kim Nhật L; xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 17/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Phạm Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đúng nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên. Còn bị cáo Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 245 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt đối với bị cáo Định.

Quá trình tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo Phạm Văn P về tội “*Tổ Chức Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 08 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; 01 năm 05 tháng tù đối với bị cáo Phạm Văn P về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là thỏa đáng, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo P cung cấp thêm tài liệu thể hiện bố vợ bị cáo là người có công với cách mạng, tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo cùng một lúc phạm hai tội là “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*” vì vậy không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 46 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo P không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của các bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 14/11/2016, tại chòi rẫy cà phê của ông Lê Duy T thuộc thôn B, xã H, huyện E Phạm Văn P, Lê Quốc H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn P1 và Đỗ Thị Tuyết M, đã có hành vi tổ chức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa để cho Ngô Xuân H1 và Nguyễn Văn Đ thay nhau cầm cái, còn Trương Văn H2, Thân Thế K, Kim Nhật L, Lê Thị T, Phan Trọng Q, Dương Thị Thu T và Phạm Công T đặt tiền vào 2 cửa chắn, lễ thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc là 13.900.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ của Phan Trọng Q số tiền 5.000.000 đồng;

Thu giữ của Phạm Văn P số tiền 4.000.000 đồng; Thu giữ của Kim Nhật L số tiền 2.000.000 đồng; Thu giữ của Phạm Công T số tiền 1.700.000 đồng; Thu giữ của Lê Quốc H số tiền 500.000 đồng; Thu giữ của Đỗ Thị Tuyết M số tiền 1.660.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là: 28.760.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 248 BLHS và tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 BLHS; xử phạt các bị cáo Phạm Văn P về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn P Hội đồng xét xử thấy rằng: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là không đúng quy định của pháp luật, nên cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Đối với bị cáo Phạm Văn P, sau khi kháng cáo, bị cáo đã cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS (bố vợ bị cáo là người có công với cách mạng) nên cần xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo P để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ sau khi xét xử sơ thẩm không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Án phí: Do bị cáo Nguyễn Văn P được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 245; điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ về phần hình phạt.

Sửa bản án sơ thẩm số: 61/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS 2015; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 50 BLHS.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN Đ** 01 năm 03 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 năm 05 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **PHẠM VĂN P** 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2016 đến ngày 24/01/2017.

[2]. **Về án phí:** Bị cáo Phạm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H’leo;
- VKSND huyện Ea H’leo;
- Công an huyện Ea H’leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Đảng công TTĐTTA;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Kim Khánh